

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03237** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Thiết kế trình diễn trên máy tính**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032552	Nguyễn Gia	Bảo	30/12/2007		0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
2	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006		8	6	8.0	8.0				6.0		6.7
3	2254802032554	Nguyễn	Chương	13/02/2007		7.5	6	6.0	9.0				9.3		8.5
4	2254802032555	Võ Văn	Dòng	19/09/2007		0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005		7.5	8	6.0	9.0				7.3		7.4
6	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007		9.5	8.5	8.5	10.0				9.8		9.5
7	2254802032558	Trần Minh	Nhật	30/08/2006		0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007		8	9	8.5	10.0				9.3		9.2
9	2254802032560	Võ Thành	Hiếu	08/07/2007		6	9	8.5	8.5				8.8		8.5
10	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007		9.5	9.5	9.0	10.0				8.5		8.9
11	2254802032562	Tôn Phước Quang	Lê	27/05/2007		9	6	6.0	6.0				0.0		2.6
12	2254802032563	Nguyễn Phi	Phàm	15/08/2006		9.5	9	9.0	8.5				9.8		9.4
13	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	08/05/2007		9	9	8.0	9.0				7.5		8.0
14	2254802032565	Lê Thị	Thắm	23/10/2007		0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2254802032566	La Phước	Thanh	01/09/2006		9.5	9	9.0	10.0				9.8		9.6
16	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007		8	9	9.0	8.5				8.5		8.6
17	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007		9.5	8.5	9.0	8.5				9.8		9.4
18	2254802032569	Nguyễn Nhật	Trương	24/01/2007		8.5	9	8.0	9.0				8.8		8.7
19	2254802032570	Bùi Trung	Việt	17/01/2007		0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
20	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006		9.5	9	9.0	10.0				9.8		9.6
21	2254802032572	Phạm Thị Vy	Huyền	14/06/2006		0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2254802032573	Trần Anh	Thư	22/11/2007		0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2254802032574	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2005		6	8.5	9.0	8.5				0.0	0.0	3.3

Châu Đốc, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Phong